TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT
Ngày: 30-8-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch và bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLPT-DS ngày 26/7/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐ-PT ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2); địa chỉ: Số nhà B, tổ dân phố C, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thu H; địa chỉ: Số nhà B, tổ dân phố A, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người kháng cáo bà Trần Thu H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Chu Thị Th trình bày:

Ngày 12/11/2013 nguyên đơn bà Chu Thị Th (sau đây gọi là nguyên đơn) có cho bị đơn bà Trần Thu H (sau đây gọi là Bị đơn) vay số tiền 500 triệu đồng để bị đơn giải quyết công việc làm ăn của gia đình, hạn trả nợ ngày 12/11/2015. Hai bên có lập "Giấy vay tiền" cùng ngày 12/11/2013, bị đơn ký bên "Người vay tiền";

nhưng cho đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 500 triệu đồng, không yêu cầu lãi vay, nhưng nếu chậm trả theo quyết định của Tòa án, yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 17/02/2023, bị đơn bà Trần Thu H trình bày:

Bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 1,7 tỷ đồng, trong đó có khoản 500 triệu đồng theo giấy vay tiền nguyên đơn đã nộp cho Tòa án mà bị đơn đã được xem trực tiếp; giấy vay tiền này bị đơn ký phần "Người vay tiền", bị đơn đã trả cho nguyên đơn hết cả gốc và lãi số tiền vay nói trên từ trước năm 2015, trả bằng chuyển khoản qua Ngân hàng và bằng tiền mặt; nhưng do tin tưởng nên bị đơn không yêu cầu nguyên đơn xác nhận đã trả đủ tiền nợ, mà chỉ xé bỏ một tờ giấy vay, còn sót lại "Giấy vay tiền" ngày 12/11/2013 mà nguyên đơn nộp cho Tòa án. Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2):

2.2. Bà Trần Thu H có trách nhiệm trả cho bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2) số tiền nợ gốc là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

2.3. Kể từ ngày bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2) có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bà Trần Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí:

- Bà Trần Thu H phải chịu 24.000.000 *(hai mươi bốn triệu)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Th 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002145 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/6/2023, bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:

1. Về tố tụng: Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên nhận xét quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cả hai bên đương sự đều xác nhận có việc bà H vay tiền của bà Th theo Giấy vay tiền ngày 12/11/2013. bà H cho rằng đã trả hết số tiền 500 triệu đồng đã vay cho nguyên đơn bằng tiền mặt và chuyển qua tài khoản ngân hàng, tuy nhiên bà H không cung cấp được tài liệu chứng minh việc trả tiền mặt cho bà Th, đối với tài liệu là bản photo sổ phụ ngân hàng bà H nộp, Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu bà H nộp chứng từ gốc cũng như kê khai cụ thể các khoản đã trả cho nguyên đơn số tiền 500 triệu đồng đã vay nhưng bà H không làm được. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi số tiền gốc nêu trên của bà Th là có căn cứ. Yêu cầu tiền lãi chậm trả nếu chậm thi hành của nguyên đơn cũng phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 463 BLDS 2015.

Đối với yêu cầu đối trừ nợ của bị đơn, được đưa ra sau phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận xem xét trong vụ án này là đúng quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định về án phí DSST đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thu H, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết

Ngày 01/02/2023, bà Chu Thị Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thu H, có địa chỉ tại phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phải trả cho bà Th số tiền 500 triệu đồng, theo giấy vay tiền ngày 12/11/2013, thời hạn trả là ngày 12/11/2015, tranh chấp thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu đối với khoản tiền gốc nên Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thụ lý giải quyết theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[.2]. Xét về thủ tục, nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về thủ tục kháng cáo:

Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tuyên bản án sơ thẩm, ngày 27/6/2023 bị đơn kháng cáo đến ngày 07/7/2023 nộp cho Tòa án biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm. Theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự kháng cáo của bị đơn là hợp lệ được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo:

Bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên sửa bản án sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại "Giấy vay tiền" đề ngày 12/11/2013, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 500 triệu đồng, hẹn đến ngày 12/11/2015 sẽ hoàn trả hết số tiền đã vay, có chữ ký của nguyên đơn và bị đơn, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 500 triệu không yêu cầu trả lãi. Tại văn bản ghi ý kiến ngày 17/02/2023 (BL 50) bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 500 triệu trong khoản vay tổng 1,7 tỷ, khoản tiền 500 triệu này bị đơn đã trả cho nguyên đơn hết cả gốc và lãi từ trước năm 2015, trả bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng và bằng tiền mặt; nhưng do tin tưởng nên bị đơn không yêu cầu nguyên đơn xác nhận đã trả đủ tiền nợ, mà chỉ xé bỏ một tờ giấy vay, còn sót lại "Giấy vay tiền" ngày 12/11/2013, ngoài lời khai trên bị đơn có cung cấp cho Tòa án bản sao kê các giao dịch được bị đơn cho rằng có liên quan đến việc thanh toán khoản nợ trên tuy nhiên bị đơn cũng không chỉ ra được việc thanh toán khoản tiền 500 triệu được thể hiện cụ thể ở giao dịch nào, cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả tiền mặt cho nguyên đơn do vậy không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 500 triệu, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 500 triệu là có căn cứ, đúng pháp luật vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án bị kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu các loại án phí sau:

- 24.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002269 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (bị đơn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thu H về việc sửa bản án sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Thủy):

2.2. Bà Trần Thu H có trách nhiệm trả cho bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Thủy) số tiền nợ gốc là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

2.3. Kể từ ngày bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Thủy) có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bà Trần Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí:

- Bà Trần Thu H phải chịu 24.000.000 *(Hai mươi bốn triệu)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bà Chu Thị Th (tên khác: Chu Thị Th2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Th 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002145 ngày

07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Bà Trần Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002269 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/8/2023).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND TP Điện Biên Phủ;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP TAND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương